

ĐẶC ĐIỂM TỪ VỰNG VÀ NGỮ DỤNG CỦA DIỄN NGÔN CHIA SẺ KINH NGHIỆM LÀM CHA MẸ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

Nguyễn Thị Minh Tâm
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Mạng xã hội ngày càng trở nên phổ biến trong đời sống của con người. Mạng xã hội cũng trở thành một môi trường chia sẻ kinh nghiệm nuôi dạy con cái của cha mẹ trong thời đại công nghệ số hiện nay. Mục đích của bài báo này là tìm hiểu đặc điểm từ vựng và ngữ dụng của diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội để đề xuất gợi ý việc tìm kiếm thông tin liên quan đến kinh nghiệm nuôi dạy con cái của cha mẹ. Ngôn liệu được thu thập từ 4 nhóm Facebook và 10 Tiktok có lượng người theo dõi lớn để trích xuất ra 120 bài viết, 480 bình luận, 270 đơn vị diễn ngôn với 1256 từ vựng trọng tâm và 382 hành động ngôn ngữ dùng để phân tích diễn ngôn. Phân tích diễn dịch và phân tích nội dung theo chủ đề đã được sử dụng. Kết quả cho thấy, diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội biểu hiện năm kiểu trường từ vựng, năm dạng hành động ngôn ngữ và ba đặc điểm tương tác hội thoại của diễn ngôn, gồm tính cấu trúc, tính phi quy chuẩn và tính đa phương thức. Từ các đặc điểm này, bài viết gợi ý những hướng nghiên cứu trong tương lai khi ứng dụng phân tích diễn ngôn của cha mẹ cũng như đề xuất phát triển ứng dụng số hỗ trợ cha mẹ tiếp cận và trao đổi thông tin hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục gia đình và cộng đồng.

Từ khóa: Chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ; diễn ngôn; mạng xã hội; ngữ dụng; từ vựng.

Nhận bài ngày 25.11.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 29.12.2025

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Minh Tâm; email: minhtamnguyenthi2407@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kỷ nguyên số, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông đã làm thay đổi sâu sắc đời sống xã hội, đặc biệt là cách con người tương tác, tiếp cận và xử lý thông tin. Mạng xã hội, với các nền tảng phổ biến như Facebook, YouTube, TikTok, Instagram hay các diễn đàn chuyên biệt, không chỉ đóng vai trò là kênh kết nối cá nhân mà còn trở thành môi trường thông tin rộng mở, nơi sản sinh và lan truyền các diễn ngôn có ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục gia đình và nuôi dạy trẻ.

Khái niệm “diễn ngôn”, từ lâu đã là một phạm trù trung tâm trong nghiên cứu ngôn ngữ học hiện đại, đặc biệt từ những năm 1960 với sự phát triển của ngữ pháp văn bản và lý thuyết ngôn ngữ chức năng. Bắt đầu từ người đặt nền móng là Harris (1981), Ferdinand de Saussure (1916), đến Austin (1962) và Brown và Yule (1983), lý thuyết phân tích diễn ngôn được giới nghiên cứu chính thức thừa nhận và đánh giá như một hướng tiếp cận mang tính cách mạng trong ngành ngôn ngữ học. Lý thuyết phân tích diễn ngôn đã được các nhà nghiên cứu Việt Nam vận dụng ngày càng phổ biến trong nghiên cứu văn học từ sau 2010, chẳng hạn, Trần Kim Phượng (2013) ứng dụng phân tích diễn ngôn vào phân tích một truyện cười hay *Khái niệm diễn ngôn* của Trần Đình Sử (2015).

Ngoài văn học, phân tích diễn ngôn đã được ứng dụng trong phân tích mẫu ngôn ngữ của trẻ em và người lớn theo các phương thức thể hiện khác nhau. Gần đây, với sự bùng nổ của mạng xã hội, phân tích diễn ngôn cũng được áp dụng trong phân tích mẫu ngôn ngữ được thu thập từ mạng xã hội, không chỉ giúp lý giải cách con người sử dụng ngôn ngữ trong môi trường giao tiếp mới mà còn phản ánh những chuyển biến trong tư duy, văn hóa và hành vi xã hội. Trong bối cảnh đó, phân tích diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm nuôi dạy trẻ trên mạng xã hội mở ra một hướng nghiên cứu thiết thực, giàu tiềm năng học thuật và ứng dụng, đặc biệt trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục

gia đình. Không dừng lại ở bình diện lý luận, phân tích diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội mang lại những giá trị thực tiễn quan trọng. Thông qua việc phân tích các diễn ngôn phổ biến trên mạng xã hội, có thể đề xuất các giải pháp nhằm phát triển những sản phẩm hỗ trợ cha mẹ tiếp cận thông tin một cách khoa học, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu thực tế trong việc nuôi dạy con em mình tại gia đình.

Mục đích của bài báo này là mô tả đặc điểm từ vựng và ngữ dụng trong diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội, làm rõ mối quan hệ giữa ngôn ngữ được sử dụng và mục đích giao tiếp của cha mẹ trong môi trường trực tuyến. Việc nhận diện được tính hai mặt của diễn ngôn dựa vào đặc trưng của từ vựng và chiến lược ngữ dụng góp phần xây dựng một bức tranh tổng thể về cách cha mẹ lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ khi chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ của họ trong việc nuôi dạy con cái. Mô tả này cung cấp một góc nhìn về xu hướng vận động và biến đổi trong diễn ngôn của cha mẹ trên không gian số; qua đó, phát hiện xu hướng, sự khác biệt trong cách thức chia sẻ kinh nghiệm, cũng như xác định những đặc điểm quan trọng có thể ứng dụng vào việc định hướng phát triển ứng dụng số hỗ trợ cha mẹ tiếp cận và trao đổi thông tin một cách chính xác và hữu ích hơn.

Nghiên cứu về diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội không chỉ mang ý nghĩa học thuật sâu sắc mà còn có giá trị ứng dụng rộng mở trong giáo dục gia đình và xây dựng cộng đồng thông tin có trách nhiệm. Khi mạng xã hội ngày càng trở thành một phần thiết yếu trong đời sống cha mẹ, việc hiểu rõ cách thức diễn ngôn vận hành, tác động và biến đổi trong môi trường này chính là chìa khóa để nâng cao hiệu quả giáo dục trong kỉ nguyên số.

2. NỘI DUNG

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nguồn dữ liệu của nghiên cứu được thu thập từ **120 bài viết và 480 bình luận** đăng tải trên bốn tài khoản Facebook tiêu biểu và 10 tài khoản TikTok. Tài khoản Facebook bao gồm: *Nuôi con không phải cuộc chiến*, *Mẹ bím thông thái*, *Ăn dặm kiểu Nhật – Bé vui khỏe*, và *Mẹ thông thái nuôi con khoa học* với từ hơn 248.700 thành viên và từ hơn 684.000 lượt theo dõi. **10 tài khoản TikTok** chuyên chia sẻ kinh nghiệm nuôi dạy con có trên **50.000 lượt theo dõi, bao gồm: Dr Cuong, Thầy Quéo (Nguyễn Hữu Trí), Em Têu đây, CungHuynhLamMe, Bình Tĩnh Làm Mẹ, hoangtrang_mebap, Nuôi Con Lon Ton, Ngự Long, Trinh Phạm, và Đào Ngọc Trang Thu**. Dữ liệu được xử lí bằng phương pháp kết hợp định lượng và định tính, trong đó tiến hành thống kê tần suất xuất hiện của các đơn vị từ vựng và hành động ngôn ngữ. Trích xuất từ 120 bài viết và 480 bình luận ở 4 nhóm Facebook và 10 tài khoản TikTok nêu trên, tổng cộng **270 đơn vị diễn ngôn** (bài đăng, bình luận, và phát ngôn video) đã được lựa chọn làm ngôn liệu phân tích diễn ngôn, với **1256 từ vựng trọng tâm** và **382 hành động ngôn ngữ**, qua đó xác định chức năng giao tiếp và chủ đề. Việc phân tích nội dung được phân loại theo từng chủ đề nhằm làm rõ các đặc điểm biểu hiện của diễn ngôn mà cha mẹ chia sẻ trên nền tảng xã hội về kinh nghiệm nuôi dạy con cái của mình.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.1.1. Đặc điểm từ vựng của diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội

Diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ không chỉ đơn giản là việc truyền đạt các thông tin hoặc kỹ năng nuôi dạy con cái mà còn là một quá trình giao tiếp có tính thuyết phục, động viên và chia sẻ cảm xúc giữa các cha mẹ. Thông qua phân tích, từ vựng trong diễn ngôn này có các đặc điểm là: rất phong phú và đa dạng, bao gồm các nhóm từ vựng liên quan đến các lĩnh vực như dinh dưỡng, sức khỏe, giáo dục, tâm lý và các hoạt động chăm sóc trẻ.

Trong tổng số 1256 đơn vị từ vựng trọng tâm, có 5 chủ đề chính được tập trung, bao gồm: nhóm cảm xúc, nhóm hành động-chăm sóc, nhóm dinh dưỡng-sức khỏe và nhóm khác. Diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trong quá trình nuôi dạy con cái nhưng trường từ vựng về cảm xúc chiếm tỉ lệ lớn nhất (32.5%) trong số các đơn vị từ vựng khảo sát. Ngoài ra, điều đặc biệt là trong diễn ngôn của cha mẹ, yếu tố cảm xúc luôn gắn với hành động, thể hiện quá trình nuôi con của các cha mẹ được nhìn nhận vừa là nhiệm vụ vừa là trải nghiệm chứa đầy cảm xúc. Năm chủ đề chính trong trường từ vựng được tóm tắt trong bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Trường từ vựng chủ đạo trong diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội (đơn vị từ vựng, n=1256)

Nhóm trường từ vựng chính	Số lượng từ	Tỉ lệ (%)	Ví dụ
1. Nhóm cảm xúc (yêu, lo, vui, hạnh phúc, stress...)	408/1256	32.5	“ <i>Minh vui rơi nước mắt khi con chịu ăn hết bữa hôm nay.</i> ”
2. Nhóm hành động chăm sóc (cho ăn, tắm, ru ngủ...)	349/1256	27.8	“ <i>Cứ mỗi tối tắm cho bé xong là mẹ kiệt sức luôn.</i> ”
3. Nhóm đánh giá – nhận xét (tốt, hiệu quả, mệt, đáng thử...)	234/1256	18.6	“ <i>Phương pháp này khá hiệu quả với bé nhà mình.</i> ”
4. Nhóm dinh dưỡng – sức khỏe (cháo, vitamin, sữa, ỏm...)	180/1256	14.3	“ <i>Con bị số mũi mình cho uống vitamin C dạng kẹo.</i> ”
5. Nhóm khác (sản phẩm, công nghệ, ứng dụng...)	85/1256	6.8	“ <i>App này có phần theo dõi cân nặng tiện lắm.</i> ”

2.1.2. Đặc điểm ngữ dụng của diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội

Cùng với sự đa dạng về từ vựng, diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ còn có những đặc điểm ngữ dụng rất rõ rệt. Từ 382 hành động ngôn ngữ trong ngôn liệu đã lựa chọn phân tích cho thấy, các cha mẹ thường sử dụng ngôn ngữ để nhằm mục đích chia sẻ thông tin, đồng thời còn thể hiện nhiều mục đích giao tiếp khác như thuyết phục, khích lệ và tạo kết nối cảm xúc với nhau.

Khi chia sẻ kinh nghiệm, họ không chỉ cung cấp thông tin mà còn tạo ra một không gian giao tiếp thân mật và cởi mở, nơi mà mỗi người có thể đưa ra lời khuyên, câu hỏi hoặc động viên lẫn nhau. Những câu chuyện, ví dụ thực tế hay các tình huống cá nhân được đưa ra để minh họa cho lời khuyên, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận và áp dụng. Nội dung các bài đăng cũng rất linh hoạt trong cách sử dụng ngữ pháp và cấu trúc câu.

Bảng 2. Loại hành động ngôn ngữ trong diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội (hành động ngôn ngữ, n=382)

Loại hành động ngôn ngữ	Số phát ngôn	Tỉ lệ (%)	Ví dụ
1. Khuyên bảo/ Đề nghị	130/382	34	“ <i>Bạn nên thử phương pháp ăn dặm kiểu Nhật nhé.</i> ”
2. Động viên / An ủi	111/382	29	“ <i>Cố lên mẹ ơi, giai đoạn này ai cũng từng trải qua.</i> ”
3. Hỏi – Đáp / Thảo luận	69/382	18	“ <i>Các mẹ cho mình hỏi bé 1 tuổi có nên uống sữa tươi chưa?</i> ”
4. Chia sẻ trải nghiệm	43/382	11	“ <i>Nhà mình cũng từng bị như thế, giờ bé ăn ngon hơn nhiều.</i> ”
5. Cảm ơn / Phản hồi tích cực	29/382	8%	“ <i>Cảm ơn các mẹ, đọc cmt thấy yên tâm hơn hẳn.</i> ”

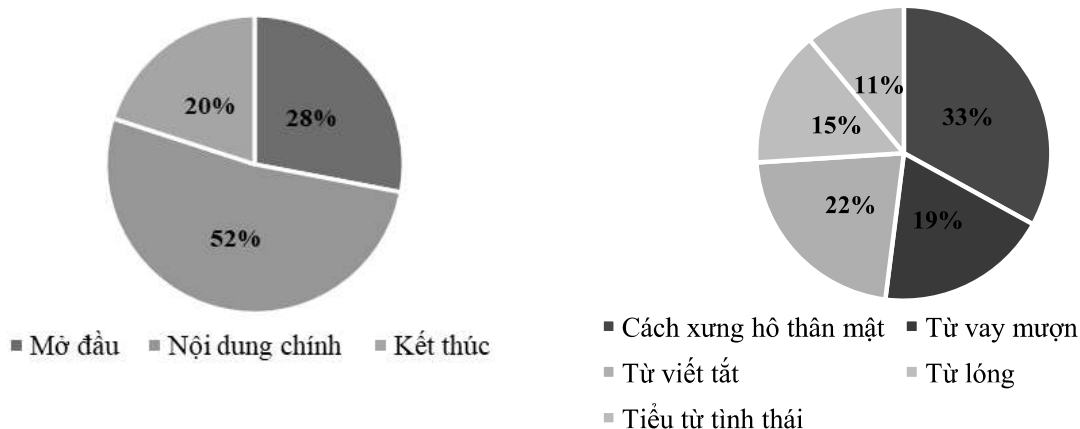
Dạng hành động ngôn ngữ phổ biến nhất là *khuyên bảo/đề nghị* (34%) và *động viên/an ủi* (29%) trong tổng số phát ngôn khảo sát. Điều này khẳng định diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội có tính cộng đồng và hỗ trợ cao, với mục đích không chỉ truyền đạt thông tin mà còn nuôi dưỡng cảm xúc và kết nối xã hội giữa những ông bố, bà mẹ trong hành trình chăm sóc và nuôi dạy con cái.

2.2.3. Đặc điểm tương tác xã hội trong diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội

Việc chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ không chỉ diễn ra trong không gian trực tiếp tiếp xúc trò chuyện (offline) mà còn có xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ vào không gian trực tuyến, nơi các cha mẹ sử dụng các nền tảng mạng xã hội để chia sẻ và học hỏi lẫn nhau. Xét dưới bình diện tương tác xã hội, phân tích từ ngôn liệu của 120 bài viết chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội cho

thấy diễn ngôn chia sẻ trên mạng xã hội về kinh nghiệm làm cha mẹ có ba đặc điểm nổi bật, bao gồm: cấu trúc cơ bản của diễn ngôn, tính phi quy thức và tính đa phương thức.

Thứ nhất, xét về cấu trúc, diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội được tổ chức thành ba phần chính, gồm: **mở đầu**, **nội dung chính** và **kết thúc**. Mỗi phần đảm nhiệm một chức năng tương tác riêng, góp phần tạo nên tính gắn kết và mời gọi phản hồi của người đọc. Biểu đồ 1 thể hiện tỉ lệ thành phần của cấu trúc diễn ngôn mà cha mẹ chia sẻ trên mạng.



Biểu đồ 1. Cấu trúc tương tác xã hội của diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ

Biểu đồ 2. Đặc điểm ngôn ngữ hội thoại trong diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ

Biểu đồ 1 cho thấy **phần nội dung chính** chiếm ưu thế rõ rệt (52%), phản ánh mục tiêu trung tâm của diễn ngôn là **chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn**. Các bài viết thường tập trung vào việc kể lại trải nghiệm, mô tả tình huống cụ thể và rút ra bài học hoặc lời khuyên.

Phần mở đầu (28%) có xu hướng sử dụng ngôn ngữ gợi mở, thường là các **câu hỏi tương tác hoặc cảm thán**, chẳng hạn “*Có mom nào gặp trường hợp này không ạ?*” hoặc “*Nuôi con đúng là một hành trình đầy thử thách!*”. Đây là chiến lược giúp thiết lập mối quan hệ và kích thích sự tham gia từ cộng đồng.

Phần kết thúc (20%) thường là lời khuyên hoặc câu hỏi mở, giúp **duy trì đối thoại và khơi gợi phản hồi**, chẳng hạn “*Mom thử cách này xem nhé!*” hoặc “*Có mẹ nào có mẹo khác không ạ?*”.

Tổng thể, cấu trúc ba phần này thể hiện tính **tổ chức linh hoạt và định hướng tương tác** rõ rệt. Diễn ngôn không dừng lại ở việc truyền đạt thông tin, mà được thiết kế như một **diễn đàn đối thoại**, nơi mỗi bài viết đóng vai trò khởi đầu cho chuỗi tương tác mở, góp phần hình thành và duy trì văn hóa giao tiếp đặc trưng của cộng đồng cha mẹ trực tuyến.

Đặc điểm thứ hai của diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội có tính phi quy thức. Kết quả khảo sát 480 bình luận của các cha mẹ chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội cho thấy, đặc điểm ngôn ngữ hội thoại trong diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm nuôi dạy con mang đậm tính phi quy thức và linh hoạt. Đặc điểm ngôn ngữ phi quy thức trong diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội giúp tạo sự gần gũi giữa các thành viên và thúc đẩy tính tương tác cao. Các yếu tố như **cách xưng hô thân mật, vay mượn từ ngữ, viết tắt, từ lóng và tiểu từ tình thái** xuất hiện với tần suất cao, phản ánh đặc trưng hội thoại và tính tương tác tự nhiên của môi trường trực tuyến (xin xem Biểu đồ 2).

Kết quả thể hiện trong biểu đồ 2 cho thấy, xuất hiện nhiều nhất, đặc trưng nhất của ngôn ngữ phi quy thức là sử dụng lớp từ vựng **xưng hô thân mật** chiếm tỉ lệ cao (33%). Các từ vựng xưng hô như: “*mom*”, “*bé nhà*”, “*các mẹ*”,... thể hiện tính đại chúng, cộng đồng và sự gần gũi trong tương tác xã hội.

Tính phi quy thức còn thể hiện thông qua lớp từ vựng **viết tắt** (22%) và **từ vay mượn tiếng Anh** (19%). Hai lớp từ vựng này phản ánh xu hướng **rút gọn và hiện đại hóa ngôn ngữ mạng**, phù

hợp với đặc trưng giao tiếp nhanh, linh hoạt của không gian số.

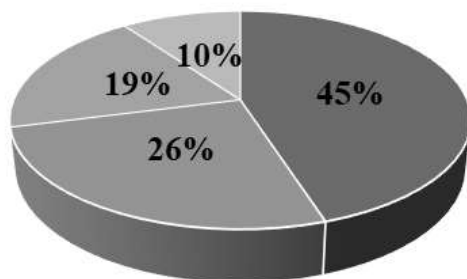
Tính phi quy thức trong ngôn ngữ còn thể hiện ở lớp từ vựng là **từ lóng và tiêu từ tình thái** (26%) góp phần biểu đạt cảm xúc và duy trì không khí hội thoại tự nhiên.

Nhìn chung, ngôn ngữ phi quy thức không chỉ là phương tiện biểu đạt mà còn là **chiến lược tương tác đặc trưng**, giúp người dùng xây dựng sự kết nối cảm xúc và duy trì đối thoại cởi mở trong cộng đồng trực tuyến.

Đặc điểm thứ ba, xét dưới góc độ tương tác xã hội, diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội có các yếu tố đa phương thức. Các yếu tố đa phương thức đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc thúc đẩy và kích thích tương tác, tạo ra những “mã” biểu đạt chung. Yếu tố đa phương thức trong diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội được thể hiện bằng hai hình thức chủ yếu là hệ thống các emoji (biểu đồ 3) và các hình ảnh minh họa đi kèm với bài viết (biểu đồ 4).

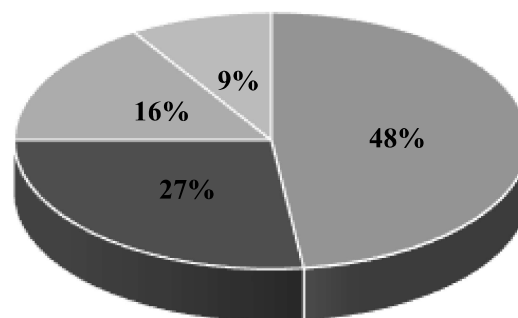
Về hệ thống các emoji, ví dụ, các cha mẹ thường sử dụng biểu tượng trái tim 🍓, mặt cười 😊, hoặc biểu tượng bông hoa 🌸 để thể hiện sự yêu mến, yêu thích, vui vẻ, buồn cười, lời cảm ơn hoặc chia sẻ niềm vui, lời chúc mừng,... khi trao đổi kinh nghiệm với nhau. Biểu đồ 3 dưới đây thể hiện các dạng emoji sử dụng cũng như tỉ lệ giữa các dạng emoji được sử dụng trong ngôn liệu khảo sát.

Kết quả khảo sát thể hiện trong biểu đồ 3 cho thấy emoji được sử dụng thường xuyên trong các bình luận chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ, đóng vai trò quan trọng trong việc **biểu đạt cảm xúc và thái độ** của người viết. **Nhóm emoji vui vẻ, tích cực** như 😊😊😊 chiếm tỉ lệ cao nhất (45%), thể hiện tâm lý phấn khởi và tinh thần chia sẻ lạc quan trong cộng đồng. **Emoji mệt mỏi hoặc đồng cảm** (26%) phản ánh sự thấu hiểu và sẻ chia giữa các cha mẹ trong những trải nghiệm nuôi con đầy áp lực. Bên cạnh đó, **emoji thể hiện tình cảm, yêu thương** (19%) và **emoji gợi hành động hoặc vật dụng chăm sóc trẻ** (10%) góp phần tạo nên sắc thái thân mật, gần gũi. Nhìn chung, việc sử dụng emoji giúp **tăng cường tính biểu cảm và duy trì tương tác cảm xúc**, khiến diễn ngôn trở nên sinh động và gắn kết hơn.



- Biểu thị vui vẻ / tích cực 😊😊😊
- Biểu thị mệt mỏi / đồng cảm 😞😓😩
- Biểu thị tình cảm / yêu thương ❤️💕👉
- Biểu thị hành động / vật dụng 🍼👶🛒

Biểu đồ 3. Các dạng emoji được sử dụng trong diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội



- Ảnh em bé (hoạt động, biểu cảm)
- Ảnh sản phẩm (bim, sữa, đồ dùng)
- Ảnh minh chứng (trước – sau, kết quả)
- Ảnh hướng dẫn / video / GIF

Biểu đồ 4. Các loại hình ảnh đính kèm với bài viết chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội

Ngoài ra, ảnh đính kèm bài viết cũng là một yếu tố quan trọng giúp làm phong phú thêm diễn ngôn chia sẻ. Những bức ảnh về con cái, hoạt động nuôi dạy con, hay những khoảnh khắc vui vẻ trong gia đình không chỉ làm cho bài viết thêm sinh động mà còn tạo dựng mối quan hệ gần gũi giữa người viết và người đọc. Những bức ảnh này giúp người đọc cảm nhận rõ hơn về tình cảm, sự chân thành và thực tế của câu chuyện được chia sẻ. Cùng với hình ảnh và emoji, những yếu tố này góp phần tạo nên một không gian giao tiếp đầy cảm xúc và sự kết nối. Qua khảo sát 120 ngữ liệu

trên các nền tảng, chúng tôi đã rút ra được kết quả về các loại hình ảnh đính kèm bài viết được thể hiện trong biểu đồ 4.

Biểu đồ 4 cho thấy hình ảnh là **phương tiện đa phương thức quan trọng** trong diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ. **Ảnh em bé** chiếm tỉ lệ lớn nhất (48%) thể hiện nhu cầu ghi lại và chia sẻ những khoảnh khắc phát triển của trẻ, đồng thời gợi cảm xúc đồng cảm nơi người xem. **Ảnh sản phẩm** (27%) và **ảnh minh chứng trước – sau** (16%) cho thấy xu hướng kết hợp **trải nghiệm thực tế với đánh giá khách quan**, giúp gia tăng tính thuyết phục của bài viết. Ngoài ra, **ảnh hướng dẫn, video và GIF** (9%) thể hiện sự chuyển dịch từ văn bản sang hình thức trực quan, giúp người xem dễ tiếp nhận và tương tác hơn. Như vậy, hình ảnh không chỉ đóng vai trò minh họa mà còn là **yếu tố tạo dựng kết nối và thúc đẩy trao đổi trong cộng đồng cha mẹ trực tuyến**.

Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, tiềm năng xây dựng một nền tảng hỗ trợ tương tác xã hội cho cộng đồng làm cha mẹ trực tuyến ngày càng trở nên rõ rệt. Một nền tảng số tổng hợp các sản phẩm hỗ trợ như blog chia sẻ kiến thức về nuôi dạy con, chatbot tư vấn, nền tảng hỏi đáp thông minh, cùng với các tài nguyên hữu ích khác sẽ mang lại sự tiện lợi tối đa cho các cha mẹ. Khi tích hợp tất cả các công cụ này vào một nền tảng duy nhất, người dùng sẽ có thể dễ dàng truy cập vào các bài viết chuyên sâu, các cẩm nang nuôi dạy con, cũng như nhận được sự tư vấn kịp thời từ các chuyên gia hoặc cộng đồng. Một nền tảng như vậy không chỉ cung cấp những thông tin hữu ích mà còn tạo ra một không gian mở để các cha mẹ có thể kết nối, chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi từ nhau. Những bài viết, hướng dẫn hoặc cẩm nang có thể giúp người dùng tham khảo các phương pháp nuôi dạy con hiệu quả, đồng thời cung cấp những giải pháp thực tế cho các vấn đề thường gặp trong quá trình chăm sóc trẻ. Các nền tảng hỏi đáp thông minh hoặc chatbot sẽ giúp giải quyết những câu hỏi trực tiếp và nhanh chóng, cung cấp các giải pháp tức thời, giúp các cha mẹ cảm thấy an tâm và tự tin hơn trong việc nuôi dạy con cái. Đặc biệt, sự tích hợp của các tính năng như bình luận, phản hồi từ cộng đồng và các công cụ tương tác xã hội sẽ khuyến khích sự giao lưu, chia sẻ thông tin giữa các thành viên, từ đó tạo ra một cộng đồng nuôi dạy con mạnh mẽ và gắn kết. Người dùng không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn có thể tham gia vào các cuộc thảo luận, chia sẻ câu chuyện cá nhân, tạo ra sự đồng cảm và hỗ trợ lẫn nhau. Như vậy, việc xây dựng một nền tảng tổng hợp như trên không chỉ mang lại giá trị về mặt thông tin mà còn góp phần xây dựng một cộng đồng trực tuyến đầy sự sẻ chia, đồng cảm, giúp các cha mẹ trở nên tự tin và vững vàng hơn trong hành trình nuôi dạy con cái của mình.

3. KẾT LUẬN

Thông qua phân tích ngôn liệu từ 120 bài viết, 480 bình luận với 1256 đơn vị từ vựng và 382 hành động ngôn ngữ, bài viết đã phân tích nội dung chỉ ra được 5 trường từ vựng phổ biến, 5 dạng hành động ngôn ngữ trong ngữ dụng và 3 đặc trưng tương tác xã hội (tính cấu trúc, tính phi quy thức và tính đa phương thức) của diễn ngôn chia sẻ kinh nghiệm làm cha mẹ trên mạng xã hội. Những đặc điểm này nhằm nhận diện và lý giải những đặc trưng của diễn ngôn trong cộng đồng người dùng mạng xã hội Việt Nam, cụ thể trong phạm vi chia sẻ kinh nghiệm nuôi dạy con của các cha mẹ.

Trên nền tảng hệ thống hóa các lý thuyết liên quan đến ngữ vựng, cấu trúc diễn ngôn, ngữ dụng học và tương tác trong truyền thông số, bài báo đã tiếp cận khung phân tích toàn diện và linh hoạt, kết hợp giữa mô hình chức năng - hệ thống với cách tiếp cận phân tích diễn ngôn phê phán và giao tiếp liên cá nhân. Qua đó, kết quả nghiên cứu đã làm nổi bật mối quan hệ hữu cơ giữa đặc điểm ngôn ngữ và mục tiêu giao tiếp trong bối cảnh truyền thông trực tuyến. Dựa trên những kết quả phân tích và các giới hạn bước đầu của nghiên cứu hiện tại, chúng tôi có thể gợi ý một số hướng nghiên cứu kế tiếp mang tính khả thi, đồng thời mở rộng phạm vi tiếp cận và tăng cường khả năng ứng dụng thực tiễn trong lĩnh vực hỗ trợ cha mẹ trong môi trường số. Nghiên cứu này là bước đầu để từ đó có thể phát triển thêm những nghiên cứu trong tương lai về việc ứng dụng phân tích diễn ngôn để so sánh cũng như đánh giá tác động và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỏi đáp thông minh hỗ trợ cha mẹ trong hành trình làm cha mẹ. Mục tiêu là cung cấp giải pháp hỗ trợ thông tin kịp thời, hiệu quả và thân thiện cho cha mẹ, đặc biệt trong các tình huống chăm sóc, giáo dục trẻ có tính khẩn cấp hoặc cần tham vấn nhanh chóng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Austin, J. L. (1975). *How to do things with words*. Oxford: Clarendon Press.
2. Brown, G. & Yule, G. (1983). *Teaching the Spoken Language: An Approach Based on the Analysis of Conversational English*. Cambridge University Press.
3. De Saussure, F. (1916). Nature of the linguistic sign. *Course in general linguistics*, 1, pp.65-70.
4. Harris, Z. S. (1981). Co-occurrence and transformation in linguistic structure,.In *Papers on syntax* (pp.143-210). Dordrecht: Springer Netherlands.
5. Trần Kim Phượng. (2013). Phân tích diễn ngôn, ứng dụng vào phân tích một truyện cười, *Tạp chí Từ điển học và bách khoa thư Việt Nam*, số 5 tháng 5.
6. Trần Đình Sử. (2015). *Khái niệm diễn ngôn*.
<https://trandinh-su.wordpress.com/2015/01/04/khai-niem-dien-ngon/>.

**VOCABULARY AND PRAGMATIC CHARACTERISTICS
OF IN PARENTS' DISCOURSES ABOUT PARENTING EXPERIENCE
SHARING ON SOCIAL MEDIA**

Abstract: *Social media is becoming increasingly popular in people lives. Social media has also become an environment and platform for parents to share their parenting experiences in nowadays digital age. This paper aims to study vocabulary and pragmatic characteristics of the discourse sharing parenting experiences on social media in order to provide suggestions for searching for information related to parenting experiences. Discourse samples were collected from 4 famous Facebooks and 10 Tiktoks that have a large number of followers. Discourse samples consisted of 120 posts, 480 comments, and 270 discourse units including 1256 key vocabulary units and 382 speech acts used for discourse analysis. Deductive analysis and thematic content analysis were used. The results reveal that the discourse sharing parenting experiences on social media exhibit five types of vocabulary areas, five form of speech acts and three conversational interaction characteristics through simple discourse structure, non-normativeness and multimodality. Based on these characteristics, the paper suggests future research directions when applying parental discourse analysis as well as proposes the development of digital applications to support parents in accessing and exchanging information effectively, in accordance with practical needs, contributing to promoting digital transformation in family and community education.*

Keywords: *Discourse; pragmatic; sharing parenting experience; social media; vocabulary.*

TIỂU THUYẾT TÌNH BÁO, PHẢN GIÁN VIỆT NAM VỚI VIỆC NHẬN THỨC VÀ GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG

Hoàng Thạch Sơn
Trường Đại học Văn Hiến

Tóm tắt: *Tiểu thuyết tình báo, phản gián Việt Nam cuối thế kỷ XX viết về đề tài chiến tranh vệ quốc, ca ngợi cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta. Trong đó, hình tượng trung tâm và nổi bật là người chiến sĩ tình báo sáng ngời lý tưởng cách mạng. Một số tác phẩm được giới nghiên cứu đánh giá cao, trở thành hình mẫu của thể loại và được công chúng yêu thích. Với sự sáng tạo độc đáo kết hợp các yếu tố phi hư cấu, tác giả đã tạo nên những câu chuyện lịch sử, nhân vật lịch sử có sức hút mạnh mẽ, khơi gợi cảm xúc nơi người đọc. Nhiều nhân vật được khắc họa thành công trở thành nhân vật điển hình, mang tính biểu tượng. Tiểu thuyết tình báo, phản gián Việt Nam thực sự có giá trị cao về nhận thức và giáo dục.*

Từ khóa: *Diễn viên Nguyễn Thành Luân; nhà văn Hữu Mai; nhân vật tình báo; tiểu thuyết Ông cố vấn; tiểu thuyết phản gián Việt Nam.*

Nhận bài ngày: 22.10.2025, gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 29.12.2025

Liên hệ tác giả: Hoàng Thạch Sơn; email: hoangthachson7@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vào những năm 80, 90 của thế kỷ XX trên văn đàn Việt Nam xuất hiện loạt tiểu thuyết tình báo, phản gián gây được tiếng vang lớn. Có thể kể tới một số tiểu thuyết tình báo, phản gián nổi tiếng như *Hoa Hồng trắng* của Nguyễn Sơn Tùng, *Ông tướng tình báo và hai bà vợ* của Nguyễn Trần Thiết, *Câu lạc bộ chính khách* của Lê Tri Kỳ, *Ông cố vấn* của Hữu Mai, *Ván bài lật ngửa* của Nguyễn Trương Thiên Lý...vv. Trong số này, có tác phẩm đã được dịch và giới thiệu đến bạn đọc quốc tế, được chuyển thể thành những bộ phim nổi tiếng của điện ảnh cách mạng. Một số tác phẩm được giới nghiên cứu đánh giá cao, trở thành hình mẫu của thể loại và được công chúng yêu thích. Nhiều hình tượng nhân vật đã để lại dấu ấn sâu đậm trong kí ức công chúng.

Nghiên cứu về tiểu thuyết tình báo, phản gián là việc làm cần thiết nhằm phát hiện thêm những điểm mới trong nội dung tư tưởng của tác phẩm, quan điểm nghệ thuật của tác giả, đóng góp của nó đối với thể loại. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu về tiểu thuyết tình báo, phản gián đến nay vẫn có rất ít. Dù vậy, trong một số giáo trình hoặc tạp chí chuyên ngành vẫn có những bài viết đề cập tới tiểu thuyết tình báo, phản gián. Trong giáo trình *Văn học Việt Nam thế kỷ XX*, khi bàn đến tiểu thuyết phiêu lưu Phan Cự Đệ có đề cập tiểu thuyết tình báo, phản gián và tác phẩm *Ông Cố vấn* của Hữu Mai (Phan Cự Đệ, 2004, tr243); tác giả Trần Thanh Hà trong *Nhận diện tiểu thuyết trinh thám Việt Nam* cũng đi qua và có đánh giá sơ bộ về *tiểu thuyết tình báo - phản gián mang đậm tính sử thi, mang cảm hứng ngợi ca* (Trần Thanh Hà, 2005, tr85); tác giả Nguyễn Thị Hoàng Yên trong *Bộ tiểu thuyết tình báo Ông cố vấn của Hữu Mai từ góc nhìn thể loại* cũng có sơ lược về tiểu thuyết tình báo, còn lại tập trung nghiên cứu thể loại. Do mục đích nghiên cứu khác nhau nên chưa có tác giả nào nghiên cứu chuyên sâu, đầy đủ và hệ thống về tiểu thuyết tình báo, phản gián.

Trên tinh thần tiếp thu người đi trước, chúng tôi sẽ nghiên cứu một số phương diện của tiểu thuyết tình báo, phản gián Việt Nam như: quá trình hình thành và phát triển của thể loại, vẻ đẹp hình tượng nhân vật tình báo, yếu tố hư cấu và phi hư cấu tạo nên tính độc đáo, hấp dẫn của tiểu thuyết tình báo, phản gián Việt Nam với mong muốn phát hiện thêm những giá trị mới của tác phẩm nhằm giúp độc giả có cái nhìn sâu sắc hơn về nhân vật và hiện thực đương thời.